**NỘI DUNG TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN TỪ NGÀY 6.4.2020 ĐẾN 11.4.2020**

**HS học bài trên cơ sở giảm tải chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo. Tuần này HS chỉ học 02 bài:**

**1/ THỰC HÀNH CÁC PHÉP TU TỪ: PHÉP ĐIỆP VÀ PHÉP ĐỐI**

***Yêu cầu: HS đọc SGK, chép phần* NỘI DUNG CẦN ĐẠT *vào tập vì đây là kiến thức cơ bản cần nắm để các em làm bài tập đọc hiểu***

**A. Mục tiêu cần đạt:**

**I. Về kiến thức:**

Giúp HS nắm được:

- Kiến thức về phép điệp : phép tu từ lặp lại một yếu tố ngôn ngữ trong văn bản ( âm, vần, từ ngữ, câu nhịp, kết cấu ngữ pháp ... ) nhằm nhấn mạnh hoặc bộc lộ cảm xúc hoặc tạo nên tính hình tượng cho ngôn ngữ nghệ thuật.

- Kiến thức về phép đối : phép sắp xếp từ ngữ, cụm từ, câu văn sau cho cân xứng nhau về âm thanh, nhịp, điệu, về đặc điểm ngữ pháp và ngữ nghĩa nhằm mục đích tạo ra vẻ đẹp hoàn chỉnh, hài hòa trong diễn đạt phục vụ cho một ý đồ nghệ thuật nhất định.

**II. Về kĩ năng :**

- Nhận diện, phân tích cấu tạo của phép điệp và phép đối.

- Cảm thụ lĩnh hội và phân tích hiệu quả nghệ thuật của hai phép tu từ trên.

- Bước đầu biết sử dụng hai phép tu từ trên trong những ngữ cảnh cần thiết.

**III. Về thái độ :**

**-** Ý thức sử dụng hai biện pháp tu từ để đạt hiệu quả cao trong giao tiếp

**B**. **NỘI DUNG CẦN ĐẠT**

**I. Luyện tập về phép điệp ( điệp ngữ ) :**

**\*Bài tập 1 :**

a.

- Nụ : thanh trắc.

- Hoa : thanh bằng.

- Hoa cây này hoàn toàn xa lạ hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu thay đổi.

- Nếu thay đổi thì không gợi lên hình ảnh người con gái.

- Việc lặp lại ở hai câu sau là để nhấn mạnh một thực trạng bất khả kháng.

- Nếu không lặp lại thì chưa rõ ý “không thể thoát được”.

- Cách lặp lại nụ tầm xuân nói đến sự phát triển của sự vật, sự việc theo quy luật ; cách lặp lại ở hai câu này tô đậm tính bi kịch của tình thế “mắc câu” và “vào lồng”.

b. Chỉ là hiện tượng lặp từ, không phải là phép điệp tu từ. Việc lặp từ tạo nên tính đối xứng và tính nhịp điệu cho câu nói.

c. Phép điệp :

Là biện pháp tu từ lặp lại một yếu tố diễn đạt ( vần, nhịp, từ, cụm từ, câu ) nhằm nhấn mạnh, biểu đạt cảm xúc và ý nghĩa, có khả năng gợi hình tượng nghệ thuật.

**\*Bài tập 2 :** ( HS tự làm )

**II. Luyện tập về phép đối :**

**\*Bài tập 1 :**

a. Cách sắp xếp từ ngữ có tính đối xứng, hài hòa về âm thanh nhịp điệu.

- Sự gắn kết giữa hai vế nhờ sử dụng các từ trái nghĩa, hoặc cùng trường nghĩa.

- Tạo thế cân đối không chỉ thỏa mãn về thông tin mà còn thỏa mãn về cả thẩm mĩ.

b. Ngữ liệu 3 cách đối bổ sung.

Ngữ liệu 4 sử dụng cách đối theo kiểu câu đối.

c. Phép đối :

Là cách xếp đặt từ ngữ, cụm từ và câu ở vị trí cân xứng nhau để tạo ra hiệu quả giống nhau hoặc trái ngược nhau nhằm mục đích gợi ra một vẻ đẹp hoàn chỉnh và hài hòa trong diễn đạt nhằm diễn đạt một ý nghĩa nào đó.

**\*Bài tập 2 :**

a.

- Tạo sự tương phản trong nhận thức nhờ sự tổ chức ý nghĩa của hai vế không giống với mô hình ( A thì B ) mà ngược lại.

- Tạo sự thú vị về nội dung thông báo sau ( bán và mua ). Thông thường ta bán và mua những hành hóa cụ thể nhưng ở đây là chuyện quan hệ tình nghĩa ; do đó cần phải hết sức tĩnh táo.

b. Vì

- Sự phong phú về ý nghĩa ( tương đồng, tương phản ).

- Thống nhất hài hòa về âm thanh.

- Sự cân đối trong xếp đặt.

- Tính hoàn chỉnh và dễ ghi nhớ.

**\*Bài tập 3 :** ( HS tự làm )

\*Chú ý : là không phải cách điệp hay cách đối nào cũng có giá trị tu từ. Chỉ khi nào người viết có dụng ý nhấn mạnh cảm xúc hoặc gợi hình và dụng ý được người đọc có thể tiếp nhận thì cách biểu đạt đó mới thật sự là những phép đối tu từ.

**2/ NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA VĂN BẢN VĂN HỌC**

*Yêu cầu: HS chép phần* **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** *vào tập*

**A. Mục tiêu cần đạt:**

**I. Về kiến thức :**

Giúp HS nắm được:

- Các khái niệm về nội dung VBVH : đề tài, chủ đề, tư tưởng của VB, cảm hứng nghệ thuật.

- Các khái niệm về hình thức của VBVH : ngôn từ, kết cấu, thể loại.

**II. Về kĩ năng :**

- Xác định được các khái niệm về nội dung và hình thức VBVH khi đọc một truyện ngắn hay một bài thơ ngắn.

- Cảm nhận có chiều sâu VBVH.

**III. Về thái độ :**

**-** Có ý thức vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu tác phẩm văn học.

**B. NỘI DUNG CẦN ĐẠT**

**I. Các khái niệm của nội dung và hình thức trong văn bản văn học :**

**1. Các khái niệm về mặt nội dung :**

**a. Đề tài :**

Là lĩnh vực đời sống được nhà văn nhận thức, lựa chọn, khái quát và bình giá trong văn bản.

**b. Chủ đề :**

Là vấn đề cơ bản được nêu ra trong văn bản, thể hiện sự quan tâm của nhà văn văn đối với cuộc sống.

**c. Tư tưởng của văn bản :**

Là sự lí giải đối với chủ đề đã nêu, là nhận thức của tác giả muốn trao đổi, nhắn gửi với người đọc. Tư tưởng là linh hồn của văn bản.

d. Cảm hứng nghệ thuật: Là nội dung tình cảm của văn bản sẽ truyền cảm và hấp dẫn người đọc và cảm nhận được tư tưởng tình cảm của tác giả nêu trong văn bản.

**2. Các khái niệm về mặt hình thức :**

**a. Ngôn từ :**

Là yếu tố đầu tiên của văn bản văn học để tạo nên các hình tượng, các chi tiết, các sự việc, các nhân vật, ... giúp ta thưởng thức văn bản.

**b. Kết cấu :**

Là sự sắp xếp, tổ chức các thành tố của văn bản thành một đơn vị thống nhất hoàn chỉnh, có ý nghĩa.

**c. Thể loại :**

Là những qui tắc tổ chức hình thức văn bản thích hợp với nội dung văn bản. Thơ, tiểu thuyết, kịch, truyện.

**II. Ý nghĩa quan trọng của nội dung và hình thức văn bản văn học** :

- Văn học có các chức năng chủ yếu : nhận thức, thẩm mĩ, giáo dục, giao tiếp và nhà văn chân chính luôn suy nghĩ, trăn trở sao cho nội dung văn bản của mình thể hiện được những chức năng trên.

- Không đạt đến một trình độ nghệ thuật nhất định thì một văn bản ngôn từ không được xem là một văn bản văn học đích thực.

🡪Văn bản văn học cần có sự thống nhất giữa nội dung và hình thức ( những văn bản văn học ưu tú đã đạt được sự thống nhất ấy ).

**III. Luyện tập**

**\*Bài tập 1 :** ( gợi ý )

Giống nhau :

- “Tắt đèn” và “Bước đường cùng” đều nói về cuộc sống bi thảm của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám.

Khác nhau :

+ Cuộc sống bi thảm của nông dân trong những ngày sưu thuế.

+ Cuộc sống hàng ngày lầm than cơ cực của nông dân bị bọn địa chủ cho vay nặng lãi cướp đất, cướp phá, không lối thoát, nông dân phải đứng lên chống lại.

**\* Bài tập 2 :**( gợi ý )

- Hai khổ thơ đầu : lòng mong mỏi đợi chờ, công phu khó nhọc của người mẹ khi chăm sóc cây trái trong vườn.

-Khổ thơ cuối : chuyện trồng người.

+ Bàn tay mẹ mỏi : sự mòn mỏi đợi chờ và không chịu đựng được nữa.

+ Quả non xanh : chưa đến độ chín, chưa trưởng thành và khiếm khuyết, thói hư tật xấu.

🡪 Sự lo lắng sâu sắc là biểu hiện cao cả của ý thức trách nhiệm, đền đáp công ơn, sự kì vọng người đã nuôi nấng dạy mình. Đó là tư tưởng của bài thơ.

* HẾT -